

Bản án số:12/2017/HSST  
Ngày: 05/4/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**\*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quyên.**

**\*Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông **Vũ Văn Hoàng** - Cán bộ nghỉ hưu xã Ngô Quyền.

2. Bà **Nguyễn Thị Khánh** - Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Thanh Miện.

**Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2016/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2016 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn A**, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị T;

Gia đình có 3 chị em, T là con thứ hai;

Vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1991; chồng có con; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 30/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/4/2012. (bị cáo chưa thi hành án phí hình sự, án phí dân sự và phân bồi thường dân sự).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/10/2016 tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an Hải Dương đến nay; có mặt.

2. **Người bị hại: Anh Nguyễn Quốc D**, sinh năm 1990.

HKTT: Đan X, Hoàng Hoa T, Ân Thi, Hưng Yên, có mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Hoàng Văn V**, sinh năm 1991.

HKTT: Mai Xuyên T, thị trấn Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên, có mặt.

- Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1991.

Trú tại: Mai Xuyên T, thị trấn Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên.

- Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1979.

Trú tại: Phú M, Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương.  
(Anh B và chị N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 13/6/2016, anh Hoàng Văn V - sinh năm 1991 ở thôn Mai Xuyên T, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89B1-336.37 chở anh Nguyễn Quốc D - sinh năm 1990 ở thôn Đanh X, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đến nhà bạn là Nguyễn Xuân Thái - sinh năm 1992 ở thôn Nhuận Tây, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương chơi. Sau đó, Thái rủ V và D ra quán gần cổng trường tiểu học xã Thái Học uống bia. Trong lúc uống bia, Thái điện thoại rủ Lê Huy Duy - sinh năm 1990 ở cùng xã ra uống bia. Anh Duy rủ bạn là Nguyễn Văn T đi cùng. Đến khoảng 23 giờ, T nhờ V chở về Thanh Miện nhưng do V bị mệt nên V đã giao xe mô tô biển kiểm soát 89B1-336.37 của mình cho Nguyễn Quốc D để Duy chở T về; khi đi đến thôn Bằng Bộ, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện thì gặp bạn của T là Nguyễn Văn K- sinh năm 1991 ở thôn Bằng Bộ, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện; T rủ K cùng đi chơi. Khi Duy điều khiển xe chở T và K đi được một đoạn thì Duy giao chìa khóa và xe mô tô cho T cầm lái, khi T điều khiển xe đi được khoảng 500m thì Duy bảo T dừng xe để đi vệ sinh. Lợi dụng lúc Duy và K đang đi vệ sinh, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chi tiêu nên T đã bật ổ khóa điện, nổ máy, quay đầu xe đi về hướng thị trấn Thanh Miện, anh Duy phát hiện và hỏi “*đi đâu đấy*”, T nói “*đi một lát rồi quay lại*”. Sau đó anh Duy gọi điện cho T nhưng T đã tắt điện thoại. Sáng ngày 14/6/2016, Nguyễn Văn T mang xe mô tô trên đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn B - sinh năm 1979 ở thôn Phú Mỹ, xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương lấy 20.000.000 đồng, sau đó, T bỏ trốn. Ngày 03/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện ra Quyết định truy nã, đến ngày 05/10/2016 T bị bắt.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 27/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Miện xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh - bạc trị giá 46.985.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 40/VKS-HS ngày 18 tháng 11 năm 2016 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS.

**Tại phiên toà:** Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX:

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g

khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 05/10/2016.

\* **Về hình phạt bổ sung:** bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

\* **Về trách nhiệm dân sự:** áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS; Điều 584; Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 20.000.000 đồng;

\* **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH ngày 27/02/2009.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 13/6/2016, tại địa phận thôn Bằng Bộ, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; do có sự quen biết từ trước, anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1990 ở thôn Đanh Xá, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã giao xe mô tô BKS 89B1-336.37 cho Nguyễn Văn T điều khiển. Sau khi được giao xe, T đã chiếm đoạt mang đi cầm cố được 20.000.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết. Xe mô tô trị giá 46.985.000 đồng.

Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản và vì mục đích vụ lợi. Vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS nên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS thì thấy:

*Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

*Về tình tiết tăng nặng TNHS:* Ngày 30/6/2011 T bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp

hành xong hình phạt chính (ra trại) ngày 30/4/2012 nhưng bị cáo chưa thi hành án phí hình sự, án phí dân sự, trách nhiệm bồi thường nên chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “*Tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã bị Toà án kết án về cùng nhóm tội nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nay tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung phù hợp quy định tại Điều 33 BLHS.

*Về hình phạt bổ sung:* Xét điều kiện bị cáo có khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi chiếm đoạt xe mô tô của anh D, bị cáo mang xe mô tô đến cầm cố tại cửa hàng của anh Nguyễn Văn B ở Phú Mỹ, Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương để lấy số tiền 20.000.000 đồng. Chiếc xe mô tô anh B đã giao cho Cơ quan điều tra để trả người bị hại. Anh B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên; Xét yêu cầu của anh B là có căn cứ, hợp pháp nên chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho B số tiền 20.000.000 đồng phù hợp quy định tại Điều 584, Điều 589 BLDS; khoản 1 Điều 42 BLHS.

Anh Nguyễn Văn B không biết xe mô tô BKS 89B1-336.37 là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh B.

Anh Hoàng Văn V xác định trước khi giao xe mô tô cho D để D chở T về Thanh Miện, anh và vợ là chị Hoàng Thị N có để trong bóp xe 25.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Anh V và chị N đề nghị bị cáo T phải bồi thường số tài sản để trong bóp xe. Quá trình điều tra, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Thanh Miện xác định lời khai của anh V, chị N chưa có căn cứ chứng minh. Anh V, chị N tiếp tục đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Thanh Miện xem xét, giải quyết ở vụ án khác.

Về chiếc xe mô tô BKS 89B1-336.37 anh V, chị N đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì khác.

*Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí HSST và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 05/10/2016.

\* **Về trách nhiệm dân sự:** áp dụng Điều 584, Điều 589 BLDS; khoản 1 Điều 42 BLHS.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn B ở Phú Mỹ, Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương số tiền 20.000.000 đồng;

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.*

\* **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án của UBTVQH ngày 27/02/2009.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, anh D có quyền kháng cáo bản án; anh V được quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị N và anh B được quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Công an huyện Thanh Miện;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

*Nguyễn Thị Quyên*